

Giới thiệu sách

SỨC MẠNH HẢI QUÂN CỦA MỸ TRONG THẾ KỶ XXI

US Naval Power in the 21st Century: A New Strategy for Facing the Chinese and Russian Threat (tạm dịch: “Sức mạnh hải quân của Mỹ trong thế kỷ XXI: Chiến lược mới nhằm ứng phó với mối đe dọa từ Nga và Trung Quốc”)

Tác giả: Brent Droste Sadler
Nhà xuất bản: Naval Institute Press
Năm xuất bản: 2023

Giới thiệu

Cuốn sách “Sức mạnh Hải quân Mỹ trong thế kỷ XXI” là lời kêu gọi cũng như cảnh tỉnh đối với quốc hội và chính phủ Mỹ cần củng cố lực lượng hải quân của mình nhằm đối phó hiệu quả hơn trước áp lực cạnh tranh từ Trung Quốc và Nga. Brent Droste Sadler kêu gọi cần có một “nghệ thuật lãnh đạo hải quân”, có thể được hiểu là tổng hợp sức mạnh hải quân, kết hợp với sức mạnh ngoại giao và kinh tế trong khuôn khổ cạnh tranh chiến lược toàn diện để có thể giành chiến thắng trong chiến tranh và cạnh tranh hiệu quả trong hòa bình.

Tư duy về nghệ thuật lãnh đạo hải quân đã được tác giả định hình từ năm 2010 khi ông còn là sinh viên tại Học viện Chiến tranh quốc gia (National War College). Dựa trên những kinh nghiệm hoạt động cá nhân ở Thái Bình Dương với tư cách là sĩ quan tàu ngầm và các nghiên cứu trước đây, Brent Sadler đã đề xuất các chính sách và sáng kiến mà Hải quân Mỹ đã thực hiện như một phần của nỗ lực quốc gia. Ông đã tham gia vào quá trình soạn thảo và công bố Hướng dẫn chiến lược quốc phòng năm 2012, hay còn gọi là Tái cân bằng ở châu Á - Thái Bình

Dương. Năm 2014, ông đã tổ chức một sự kiện nhằm nâng cao nhận thức về lĩnh vực hàng hải của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) trong vòng một năm, trong đó nhiệm vụ của ông là tập hợp các nhà hoạch định chính sách cấp cao và tạo điều kiện cho sự đồng thuận cũng như hành động của họ. Các hoạt động này giúp thúc đẩy việc Mỹ đề xuất Sáng kiến An ninh hàng hải trị giá 500 triệu đô-la nhằm nâng cao nhận thức về lĩnh vực hàng hải ở Đông Nam Á. Ngoài ra việc tập hợp các nhà hoạch định chính sách từ Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, và Phi-líp-pin qua sự kiện trên là một trong những chất xúc tác giúp thúc đẩy hình thành Hợp tác nhóm ba bên giữa ba quốc gia Đông Nam Á này về tuần tra chung ở vùng biển Sulu vốn có nhiều cướp biển.

Cuốn sách là tổng hợp một thập niên thử nghiệm lý thuyết và thực hành về nghệ thuật lãnh đạo hải quân của tác giả. Đối với Brent Sadler, chiến lược hàng hải là cần thiết và phải hành động khẩn trương khi Trung Quốc và Nga thách thức trật tự dựa trên luật lệ hàng hải. Đồng thời, cuốn sách cũng gợi mở những suy nghĩ về tình trạng khó khăn chiến lược hiện nay của Mỹ và đưa ra giải pháp. Lối suy nghĩ thông thường trước đây đã không mang lại kết quả hoặc đòn bẫy cần thiết để cạnh tranh hiệu quả với Trung Quốc và Nga. Vì vậy, Sadler hy vọng việc áp dụng cách tiếp cận nghệ thuật lãnh đạo hải quân có thể thay đổi thực trạng này.

Tóm tắt nội dung cuốn sách

Mỹ đang bị thách thức trong mọi lĩnh vực khi sức mạnh tương đối của bản thân suy yếu ở hầu hết các thành tố của quyền lực quốc gia. Sự thống trị quyền lực mềm toàn cầu của truyền thông giải trí Mỹ trong một thời gian dài đã suy giảm. Giả định về ưu thế vượt trội của Mỹ không còn là cơ sở cho các cách tiếp cận cạnh tranh với Trung Quốc và Nga. Hải quân Mỹ ngày nay phần lớn vẫn thừa hưởng di sản của nhiều thập

niên tập trung cho Chiến tranh Lạnh, chậm chạp trong việc điều chỉnh trước sự trỗi dậy nhanh chóng của Trung Quốc cũng như quá trình hiện đại hóa có phương pháp của hải quân Nga. Hải quân Mỹ đã cắt giảm số lượng tàu của mình (từ 592 tàu năm 1989 xuống còn 296 tàu năm 2020), thoái vốn cơ sở hạ tầng (đóng cửa bốn nhà máy đóng tàu), và sa thải nhân lực (từ 605.802 xuống còn 347.487 người). Theo tác giả, Mỹ cần phải có tư duy và sự đầu tư mới để đảo ngược quá trình giảm đầu tư kéo dài nhiều thập niên này và phục hồi sự hiện diện tuyến đầu của hải quân vốn là nền tảng của an ninh và ngoại giao của nước này.

Kể từ cuộc khủng hoảng Bãi cạn Scarborough/Hoàng Nham giữa Trung Quốc và Phi-líp-pin năm 2012 và việc Nga sáp nhập Crum năm 2014, Bộ Quốc phòng và Hải quân Mỹ đã nhận thấy sự cần thiết phải cạnh tranh dưới ngưỡng xung đột, trong phạm vi vùng xám, để làm thất bại những tính toán chiến lược của Tập Cận Bình và Putin. Để ngăn chặn chiến thắng của Trung Quốc và Nga mà không cần nổ súng, Hải quân Mỹ sẽ cần xây dựng và sử dụng một hạm đội lớn hơn với những năng lực mới để khiến các đối thủ cạnh tranh - Nga và Trung Quốc - không nắm chắc về mối tương quan lực lượng. Quân đội Mỹ hiện nay không có khả năng ngăn chặn những sự việc đã rồi.

Theo tác giả, một chiến lược thành công phải bao gồm các nỗ lực ngoại giao để thu hút và củng cố các quốc gia đối tác có cùng chí hướng, ví dụ như khi cạnh tranh với Trung Quốc, Sadler cho rằng các đối tác như Ấn Độ, Việt Nam, In-đô-nê-xi-a, Phi-líp-pin và Ma-lai-xi-a sẽ là những yếu tố then chốt. Nói tóm lại, Sadler khuyến nghị rằng Mỹ cần khẩn trương xây dựng, huấn luyện và duy trì một lực lượng hải quân có thể cạnh tranh hiệu quả trong thời bình và giành chiến thắng trong thời chiến. Cụ thể, ông đưa ra các giải pháp sau để Hải quân Mỹ giữ vai trò lãnh đạo, bao gồm: (i) khôi phục niềm tin của công chúng vào tính chuyên nghiệp và chuyên môn hàng hải của Mỹ, đồng thời hoạt động

hiệu quả hơn trong cạnh tranh thường nhật trong thời bình về các nguyên tắc của trật tự dựa trên luật lệ hàng hải; và (ii) phát triển, xây dựng và duy trì một hạm đội có thể giành chiến thắng trong các cuộc chiến và được tái thiết nhanh chóng cả trong chiến tranh cũng như giữa các cuộc chiến tranh.

Qua 9 chương sách, thông điệp xuyên suốt của tác giả là Mỹ phải quan tâm, đầu tư hơn tới lực lượng hải quân để có thể cạnh tranh dưới ngưỡng xung đột với Trung Quốc và Nga trong thời bình và giành chiến thắng trong thời chiến. Xét về lĩnh vực hải quân, Mỹ đã tụt lại phía sau so với Nga và Trung Quốc. Do đó, Sadler đưa ra các khuyến nghị, bao gồm đầu tư vào hạm đội và các cảng sửa chữa tàu, tăng cường sự hiện diện tại 8 khu vực mà Mỹ có lợi ích (Bắc Đại Tây Dương, Bắc Cực, Ấn Độ Dương, Đông Bắc Á - Tây Bắc Thái Bình Dương, Trung và Nam Thái Bình Dương, Ca-ri-bê và Vịnh Ghi-nê,¹ Đông Địa Trung Hải và Biển Đông), khả năng sửa chữa trang thiết bị hải quân di động, phát triển các tàu tàu hộ tống, áp dụng và làm chủ các công nghệ tiên tiến, có kế hoạch phát triển hạm đội rõ ràng, cùng với các chi phí dự tính, và đào tạo đội ngũ các nhà lãnh đạo cho cuộc cạnh tranh quyền lực lớn.

Một số khuyến nghị của tác giả về phương hướng sắp tới để tăng cường sức mạnh hải quân là: (i) Tiếp thêm sinh lực cho hải quân thông qua những cuộc diễn tập tác chiến; (ii) Đảm bảo tính liên tục của các cuộc tập trận quy mô lớn hằng năm; mặt khác, phối hợp với lực lượng cảnh sát biển và cộng đồng tình báo rộng lớn, thành lập một lực lượng đặc nhiệm phản gián và liên lạc chiến lược; giáo dục dân chúng và vạch trần các chiến dịch gây ảnh hưởng của Nga và Trung Quốc trước khi chúng có thể gây ra tác động tiêu cực; (iii) Tăng cường sự hiện diện của Mỹ trong các hoạt động vùng xám, để cho Trung Quốc và Nga cũng như

¹ Vịnh Ghi-nê nằm ở phía tây châu Phi, là một phần của Đại Tây Dương và trải dài từ Xê-nê-gan đến Ăng-gô-la, tiếp giáp hơn mười nước châu Phi.

các đối tác coi sự hiện diện của Mỹ như một hành động thực tế, tạo ra một “trạng thái bình thường mới” có lợi cho lợi ích của Mỹ. Bên cạnh đó, cần giảm thiểu sự phụ thuộc của Mỹ vào Trung Quốc trong một số vấn đề như vận tải biển, cũng như có các phương án hỗ trợ kinh tế trong thời chiến, đồng thời củng cố, mở rộng lực lượng lao động lành nghề và có năng lực thiết kế kiến trúc hải quân ở các nhà máy đóng tàu quân sự (hướng tới mục tiêu Hải quân có 575 tàu vào năm 2035); và (iv) Loại bỏ hoặc sửa đổi những quy định hạn chế sự phối hợp tốt hơn giữa các cơ quan kinh tế, ngoại giao và quân sự. Đây có thể được xem là nghệ thuật quản lý hải quân mà Sadler đề cập xuyên suốt cuốn sách.

Năm điểm mấu chốt mà Sadler khuyến nghị để cạnh tranh hiệu quả với Nga và Trung Quốc là: (i) sử dụng nghệ thuật quản lý hải quân; (ii) tập trung vào tác động đến những người ra quyết định của đối thủ thông qua hoạt động tình báo rộng lớn; (iii) ưu tiên các hạm đội chủ chốt để sử dụng hiệu quả nguồn lực hạn chế, tập trung hạm đội kiểm soát 8 chiến trường mấu chốt; (iv) thực hiện Sáng kiến hàng hải quốc gia; và (v) xây dựng hải quân kiểu mẫu mới, trong đó Hải quân Mỹ sẽ áp dụng những tiến bộ trong kỹ thuật vật liệu, công nghệ sinh học và trí tuệ nhân tạo cũng như duy trì ưu thế đến năm 2050. Sadler đề xuất chiến lược phát triển hải quân Mỹ theo hướng này vì cho rằng những thách thức từ Trung Quốc và Nga ngày càng gia tăng, điều mà ông coi là một thập niên nguy hiểm. Trung Quốc có thể chiếm Đài Loan, Nga đã phát động cuộc chiến tại U-crai-na, mức độ phụ thuộc của Mỹ vào Trung Quốc về những mặt hàng hiếm, những mặt hàng cần cho quốc phòng Mỹ ngày càng gia tăng, các hạm đội của Mỹ đã không mở rộng trong thời gian dài, trong khi đó số lượng tàu của Nga và Trung Quốc ngày càng tăng. Sadler mong muốn thức tỉnh công chúng Mỹ rằng mối đe dọa từ Nga và Trung Quốc là có thật; đồng thời mong muốn Quốc hội và các Bộ ngành của Mỹ phải tập trung xây dựng, phát triển và củng cố lực lượng hải quân, sắp xếp lại hạm đội và tập trung vào bảo vệ những lợi ích của mình.

Nhận xét và liên hệ với Việt Nam

Nếu như có thể khái quát lại những khuyến nghị của tác giả Brent Sadler trong cuốn Sức mạnh Hải quân Mỹ trong một câu, thì đó là kết quả của một cuộc chiến trong tương lai sẽ được xác định trước khi cuộc chiến thực sự bắt đầu: quốc gia nào có hạm đội được chuẩn bị tốt hơn, có nguồn lực tốt hơn và được huấn luyện tốt hơn sẽ là quốc gia chiến thắng. Theo Sadler, cách tốt nhất để ngăn chặn chiến tranh và duy trì trật tự dựa trên luật lệ đó là phải đảm bảo hải quân luôn sẵn sàng, cảnh giác và sẵn sàng tiến về phía trước. Trong bối cảnh Nga và Trung Quốc đang đầu tư lớn vào hạm đội của họ, Sadler khuyến nghị Bộ Quốc phòng Mỹ, phối hợp cùng với Quốc hội, phải đầu tư hơn vào việc xây dựng hạm đội hải quân của Mỹ. Ông cũng trích dẫn Elbridge Colby, người đã nhấn mạnh tại phiên điều trần Quốc hội năm 2019 rằng học thuyết chiến thắng của Mỹ phải nhắm vào điểm yếu của Trung Quốc và Nga, làm suy yếu học thuyết chiến thắng của họ và đặc biệt là ngăn cản khả năng giành chiến thắng chiến thuật của hai nước này qua “chuyện đã rồi” (fait accompli).

Bài học gợi ý từ cuốn sách đối với Việt Nam là cần phải chú trọng tới phát triển quân sự, cụ thể là hạm đội thủy chiến, để bảo vệ được lợi ích của đất nước, cạnh tranh hiệu quả trong thời bình và giành chiến thắng trong thời chiến. Trong cuốn sách, Sadler coi Trung Quốc và Nga là mối đe dọa chính và Việt Nam là một đối tác để có thể giúp Mỹ ngăn chặn những thách thức từ Trung Quốc. Những khuyến nghị của Sadler rất rõ ràng: hải quân Mỹ cần phải làm chủ được công nghệ AI, công nghệ sinh học, máy học... để có một đội quân hùng hậu và tinh nhuệ. Hải quân Mỹ phải hiện diện ở các chiến trường quan trọng, đặc biệt là ở Biển Đông và Đông Địa Trung Hải. Chi phí đầu tư và xây dựng hạm đội của Mỹ cũng phải tăng lên trong tương lai, ví dụ như theo ước tính của Sadler thì chương trình hàng hải quốc gia sẽ dao động từ 150 đến 160 tỷ đô-la trong 13 năm (2022-2035). Việc xây dựng những cảng đóng tàu và

phát triển đội ngũ lãnh đạo hàng hải cũng là những nhu cầu rất quan trọng và cấp bách. Tương tự như những khuyến nghị mà Sadler đưa ra trong cuốn sách, Việt Nam cũng cần phải phát triển công nghệ và làm chủ được công nghệ trong quân sự. Cụ thể là chi phí đầu tư vào lực lượng hải quân cũng cần phải được tăng cường và phải có kế hoạch phát triển hạm đội từ nay cho đến năm 2035 và từ nay cho đến năm 2050. Việt Nam có thể sẽ chưa có sự hiện diện hải quân rộng lớn như Mỹ và Nga trên bản đồ hàng hải thế giới, tuy nhiên, ở những vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam và những nơi mà Việt Nam có lợi ích thương mại hàng hải, hải quân Việt Nam phải được trang bị đầy đủ để đảm bảo lợi ích kinh tế biển của mình. Như Sadler đã nhấn mạnh nhiều lần trong cuốn sách, mục đích của phát triển hàng hải là để giúp Mỹ cạnh tranh tốt dưới ngưỡng xung đột với Nga và Trung Quốc trong thời bình và giành chiến thắng nếu chiến tranh xảy ra. Sadler cho rằng, tư duy “hạm đội Mỹ rất mạnh” của thời Chiến tranh Lạnh đã lỗi thời và nước này cần phải thay đổi tư duy, đẩy mạnh đầu tư vào hải quân trước những thách thức có thể nhìn thấy được từ Nga và Trung Quốc. Tương tự như vậy, Việt Nam cũng phải đầu tư vào hải quân của mình, bởi vì đây là vấn đề liên quan đến lợi ích quốc gia. Đầu tư vào hải quân có thể giúp Việt Nam cạnh tranh dưới ngưỡng xung đột tại các vùng biển, ví dụ như bảo vệ tàu thuyền Việt Nam thực hiện các quyền khai thác thủy sản tại các vùng biển nằm trong đặc quyền kinh tế của mình, đồng thời bảo vệ tàu thuyền Việt Nam khi thực hiện thương mại hàng hải ở những nơi khác.

Sự kết hợp giữa ngoại giao, kinh tế và hải quân là rất quan trọng để đạt được những lợi ích đối với Việt Nam. Đối với ngành ngoại giao, các tổ chức, đơn vị liên quan cần phải tìm hiểu những lợi ích của Việt Nam ở trên biển, và cũng phải hiểu những lợi ích của Mỹ ở trên 8 chiến trường lớn cũng như những lợi ích của Nga và Trung Quốc tại các vùng biển. Trong cuốn sách, Sadler hay đề cập đến việc duy trì trật tự tự do dựa trên luật lệ, điều này có nghĩa là Sadler muốn nước Mỹ được đảm bảo các lợi

ích trên biển của mình. Theo đó, Việt Nam phải hiểu được lợi ích của mình ở các vùng biển, kết hợp với hải quân để luôn đạt được những lợi ích đó khi tàu thuyền và hải quân hoạt động ở những vùng biển xa. Mục đích của Sadler là rất rõ ràng: phải có hạm đội đủ mạnh để giành chiến thắng nếu chiến tranh xảy ra. Từ đó có thể suy ra hàm ý rằng Việt Nam tuy không đối đầu và thách thức những nước khác nhưng cần phải hiểu rõ và bảo vệ được lợi ích của bản thân trên các vùng biển. Những giải pháp để đạt được điều này đã được nêu trên, đó là phải có nghệ thuật lãnh đạo hải quân, đầu tư vào xây dựng hạm đội tàu và các cảng sửa chữa tàu, làm chủ các công nghệ tiên tiến, bao gồm công nghệ AI, học máy, công nghệ sinh học..., xây dựng đội ngũ lãnh đạo giỏi trong hải quân, cũng như kết hợp sức mạnh của ngoại giao, kinh tế và hải quân. Có như vậy, Việt Nam mới có thể phát triển phồn vinh, thịnh vượng không chỉ ở trên đất liền mà còn cả ở trên biển và đại dương./.

*Nguyễn Minh Quang**

* Nghiên cứu viên, Viện Nghiên cứu chiến lược ngoại giao, Học viện Ngoại giao.